

Đơn vị: Trường THPT Ninh Bình Bạc Liêu
Chương: 422

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 02 tháng 10 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường THPT TNinh Bình - Bạc Liêu công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III như sau:

DVT: 1000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí: Không có				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	15,994,589	4,083,882		
I	Nguồn ngân sách trong nước	15,994,589	4,083,882		
1	Chi quản lý hành chính	0	0		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	15,994,589	4,083,882		
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	12,284,000	4,005,610	32.61	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3,710,589	78,272	2.11	
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				

Ninh Bình, ngày 02 tháng 10 năm 2024

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Thủy

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Minh Hoa

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
Quý III năm 2024

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán NSNN năm 2024				Kinh phí đã sử dụng		Dự toán còn lại	Ghi chú
		Tổng số	Dự toán giao đầu năm (số đã trừ tiết kiệm)	KP chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024	Dự toán bổ sung trong năm	Số đã chi trong kỳ	Lũy kế từ đầu năm		
1	2	3=4+5+6	4	5	6	7	8	9=3-8	10
	Tổng cộng	15.994.589	16.095.000	-	100.411	4.083.882	10.114.366	5.880.223	
1	Kinh phí thường xuyên	12.284.000	12.388.000	-	104.000	4.005.610	9.931.634	2.352.366	
1,1	Kinh phí chi hoạt động	12.284.000	12.388.000	-	104.000	4.005.610	9.931.634	2.352.366	
2	Kinh phí không thường xuyên	3.710.589	3.707.000	-	3.589	78.272	182.732	3.527.857	
1,2	Kinh phí mua sắm	1.499.000	1.573.000	-	74.000	-	-	1.499.000	-
	Mua bàn ghế học sinh	154.000	162.000	-	8.000	-	-	154.000	
	Ghế hội trường	43.000	45.000	-	2.000	-	-	43.000	
	Mua máy photocoppy	81.000	81.000	-	-	-	-	81.000	
	Thiết bị TĐTT	171.000	180.000	-	9.000	-	-	171.000	
	Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu	1.050.000	1.105.000	-	55.000	-	-	1.050.000	
1,3	Kinh phí xây dựng, sửa chữa	1.710.000	1.800.000	-	90.000	-	-	1.710.000	
	Sửa chữa nhà Đa Năng (Mái tôn, tường, cửa, nhà VS..)	1.710.000	1.800.000	-	90.000	-	-	1.710.000	
1,4	Kinh phí đặc thù	501.589	334.000	-	167.589	78.272	182.732	318.857	
	Duy trì phần mềm TS	2.000	2.000	-	-	-	2.000	-	
	Kinh phí thực hiện chính sách MGHPT	23.000	23.000	-	-	-	9.750	13.250	
	Kinh phí thực hiện chính sách HTPHPT	18.000	18.000	-	-	-	6.750	11.250	
	Kinh phí thực hiện chính sách về giáo dục đối với người KT	13.000	13.000	-	-	-	-	13.000	
	Kinh phí thi tốt nghiệp THPT	167.589	-	-	167.589	78.272	164.232	3.357	
	KP thực hiện CS ưu đãi đối với GV giảng dạy người KT	278.000	278.000	-	-	-	-	278.000	

Người lập biểu

Kế toán

Ngày 02 tháng 10 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Thu Thủy

Nguyễn Thị Thu Thủy

Nguyễn Thị Minh Hoa